

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN LẠC  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST

Ngày 16 – 4 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC, TỈNH HÒA BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hữu Doanh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Văn Rừng.

Bà Đinh Thị Bàng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đinh Công D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/8/1987 tại T – Hòa Bình. Nơi cư trú: Xóm K, xã P, huyện T, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: nghề tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công M và bà Đinh Thị U; có vợ là Bùi Thị C; có 02 con, lớn sinh năm 2008 và nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 16/2017/HS-ST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Đinh Công D 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/12/2020, chuyển tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đàm Văn Vượng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình; có mặt.

**- Bị hại:**

+ Anh Đinh Công M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Xóm Tt, xã P, huyện T, tỉnh Hoà Bình; có mặt.

+ Chị Đinh Thị D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm B, xã P, huyện T, tỉnh Hoà Bình; có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

+ Bà Ngân Thị M, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xóm G, xã S, huyện M, tỉnh Hoà Bình; có đơn xét xử vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Tiến B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hoà Bình; có đơn xét xử vắng mặt.

+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm L, xã P, huyện T, tỉnh Hoà Bình; có đơn xét xử vắng mặt.

*\* Người tham gia tố tụng khác:*

*- Người làm chứng:*

+ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hoà Bình; vắng mặt không có lý do.

+ Anh Bùi Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm V, xã P, huyện T, tỉnh Hoà Bình; vắng mặt không có lý do..

+ Anh Bùi Văn B, sinh năm 1972; nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện T, tỉnh Hoà Bình; có mặt.

+ Chị Bùi Thị C, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm N, xã P, huyện T, tỉnh Hoà Bình; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 03/12/2020, sau khi đi chơi ở xóm Báy, xã Phú Cường, Đình Công D đi bộ một mình theo đường quốc lộ 6 rẽ vào tỉnh lộ 450 để về nhà. Đến khoảng 19 giờ 30 phút, khi đi đến nhà anh Bùi Văn B ở xóm Tầm Bát, xã Phú Cường, Đình Công D phát hiện tại sân nhà anh B có dựng 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave biển kiểm soát 28S5-5325 của anh Đình Công M, đầu xe quay hướng vào trong nhà anh B, đuôi xe quay ra đường. Quan sát xung quanh không thấy có người qua lại nên D đã nảy sinh mục đích trộm cắp chiếc xe trên để bán lấy tiền. D tiến lại gần chiếc xe, thấy chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá điện của xe liền dắt xe đi ra khỏi cổng nhà anh B khoảng 3m thì khởi động nổ máy xe và điều khiển xe đi ra đường quốc lộ 6 rồi đi theo hướng Sơn La tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến ngã ba Đồng Bạng, D rẽ vào đường liên xã đi vào xã Sơn Thủy, đến địa phận xóm Gò Lào thì xe hết xăng. D dắt xe đi vào quán tạp hoá của bà Ngân Thị M ở gần đường. D nói với bà M là xe hết xăng nên hỏi vay 200.000 đồng để đi mua xăng và gửi lại xe mô tô để làm tin. Bà M đồng ý đưa cho D 200.000 đồng, D đón xe đi về nhà và ăn tiêu hết số tiền trên. Đến ngày 06/12/2020, Đình Công D bị phát hiện và bắt giữ.

Quá trình điều tra, Đình Công D còn khai nhận hành vi trộm cắp tài sản trước đó. Cụ thể: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, D đi bộ từ nhà đến nhà chị Đình Thị D ở xóm Bưởi Cại, xã Phú Cường, huyện Tân Lạc để chơi, thấy cửa chính đang mở nên D đi lên nhà. Khi vào nhà, thấy không có ai, D phát hiện có 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đang cắm sạc để ở trên nóc

tủ lạnh tại gian phòng khách nên đã nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản. D tiến lại gần tủ lạnh, rút 02 chiếc điện thoại ra khỏi ổ sạc cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ ra đường quốc lộ 6. Sau đó, D đón xe buýt lên thị trấn Mai Châu tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 20 giờ 30 phút, D tìm đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Tiến B ở tiểu khu 4, thị trấn Mai Châu, D lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 màu trắng đưa cho anh B, nói muốn bán chiếc điện thoại này của mình và quên mật khẩu. Anh B đồng ý mua lại và thỏa thuận giá 450.000 đồng. Sau khi nhận tiền, D đón xe về nhà. Đến 19 giờ 00 phút ngày 30/11/2020, D mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen trộm cắp được còn lại đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Văn Q ở xóm Lâm Lưu, xã Phú Cường, huyện Tân Lạc bán được 300.000 đồng. Tất cả số tiền bán được điện thoại, D đã ăn tiêu cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL – HĐĐG ngày 06/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu MARRON, màu sơn xanh - bạc - đen, số máy H-MA\*006683\*, số khung H1ND81P06683, biển kiểm soát 28S5 - 5325 có giá 2.500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL – HĐĐG ngày 04/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 màu trắng có giá 1.300.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen có giá 1.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 19/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Đinh Công D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhận tội, không kêu oan.

*Ý kiến của những người tham gia phiên tòa được Tòa án triệu tập:* Những người tham gia tố tụng được triệu tập đến phiên tòa khai nhận đúng như lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo tự thú. Bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Công D phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đinh Công M đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu MARRON, màu sơn xanh - bạc - đen, số máy H-MA\*006683\*, số khung H1ND81P06683, biển kiểm soát 28S5 - 5325. Tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị hại Đinh Thị D đã nhận lại chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen. Còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 màu trắng không thu hồi được. Tại phiên tòa, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc điện thoại này với số tiền 1.300.000đ là có căn cứ, cần buộc bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu MARRON màu sơn xanh - bạc - đen, số máy H-MA\*006683\*, số khung H1ND81P06683, biển kiểm soát 28S5-5325 đã thu hồi trả lại cho bị hại Đinh Công M. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen đã thu hồi trả lại cho bị hại Đinh Thị D nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo vay của bà Ngân Thị M để đi mua xăng. Bà Ngân Thị M không yêu cầu bị cáo hoàn lại nhưng đây là giao dịch dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 750.000 đồng bị cáo bán điện thoại cho anh Nguyễn Tiến B và anh Bùi Văn Q. Anh B, anh Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền này. Tuy nhiên, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

#### *Các ý kiến tranh luận:*

Người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa và không có lời bào chữa bổ sung.

Các bị hại nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

*Bị cáo nói lời sau cùng:* Bị cáo sử dụng ma túy nên đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại. Bị cáo xin lỗi các bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt để sớm được trở về với gia đình, xã hội làm lại cuộc đời.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có

khieu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/12/2020, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, bị cáo Đinh Công D đã có hành vi trộm cắp tài sản 01 chiếc mô tô nhãn hiệu MARRON màu sơn xanh - bạc - đen, số máy H-MA\*006683\*, số khung H1ND81P06683, biển kiểm soát 28S5-5325, đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng của anh Đinh Công M. Trước đó, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, bị cáo đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động, trong đó 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A59 màu trắng trị giá 1.300.000 đồng và 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A3S màu đen trị giá 1.200.000 đồng của chị Đinh Thị D. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học để làm ăn lương thiện, trong thời gian ngắn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản để có tiền sử dụng ma túy. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Đề nghị của Người bào chữa xử bị cáo mức thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị là chưa đánh giá hết tính chất hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:* Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú hành vi phạm tội ngày 29/11/2020; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu MARRON màu sơn xanh - bạc - đen, số máy H-MA\*006683\*, số khung H1ND81P06683, biển kiểm soát 28S5-5325; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 026215, đã trả lại cho bị hại Đinh Công M và 01 chiếc điện thoại di

động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, cũ đã qua sử dụng đã trả lại cho bị hại Đinh Thị D.

Đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo vay của bà Ngân Thị M để đi mua xăng. Bà Ngân Thị M không yêu cầu bị cáo hoàn lại nhưng đây là giao dịch dân sự nên không đề cập giải quyết.

Đối với số tiền 750.000 đồng bị cáo bán điện thoại cho anh Nguyễn Tiến B và anh Bùi Văn Q. Anh B, anh Q không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền này. Tuy nhiên, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

*[7] Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Đinh Công M đã nhận lại tài sản chiếc xe mô tô nhãn hiệu MARRON màu sơn xanh - bạc - đen, số máy H-MA\*006683\*, số khung H1ND81P06683, biển kiểm soát 28S5 - 5325. Tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập giải quyết.

Bị hại Đinh Thị D đã được nhận lại chiếc điện thoại OPPO A3S màu đen, còn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 màu trắng không thu hồi được. Tại phiên tòa, chị Di yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc điện thoại này với số tiền 1.300.000 đồng. Xét thấy, đây là yêu cầu hợp pháp cần buộc bị cáo phải bồi thường.

*[8] Về các vấn đề khác:* Anh Nguyễn Tiến B và anh Bùi Văn Q có mua điện thoại của Đinh Công D nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

*[9] Về án phí:* Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Công D phạm tội trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Công D 10 (Mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/12/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 584 và Điều 589 của Bộ luật dân sự và Điều 48 của Bộ luật hình sự;

Xử buộc bị cáo Đinh Công D phải bồi thường cho chị Đinh Thị D số tiền 1.300.000 ( Một triệu ba trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án ( đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000 đồng của bị cáo do phạm tội mà có, trong đó 450.000 đồng tiền bán điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A59 màu trắng cho anh Nguyễn Tiến B và 300.000 đồng tiền bán điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen cho anh Bùi Văn Q.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- CQCSĐT Công an huyện Tân Lạc;
- CQ THAHS Công an huyện Tân Lạc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Hữu Doanh**